

**TAND THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HSST

Ngày: 25-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Ngọc Tiến

Ông Phan Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/HSST ngày 30/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 28/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn T, sinh ngày 08/01/1986 tại tỉnh BÐ; nơi cư trú: khu phố A 1, phường H, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Phan H (chết) và bà Võ Thị S, sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1989; có 03 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị H (chết)

Đại diện hợp pháp cho bị hại có bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1964 là con của bà H làm đại diện (có mặt).

Nơi cư trú: khu phố A 2, phường H, thị xã H, tỉnh B.

- Bị đơn dân sự:

Công ty TNHH 45

Địa chỉ: 45A đường L, phường Q, thành phố K, tỉnh K.

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Đình N, sinh năm 1963 (Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc) (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: 45A đường L, phường Q, thành phố K, tỉnh K.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1978 (vắng không rõ lý do).

Nơi cư trú: khu phố A 1, phường H, thị xã H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/6/2021, Phan Văn T có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe ô tô biển số 82K-4927, thuộc sở hữu của Công ty TNHH 45, có trụ sở chính tại 45A L, phường Q, thành phố K, tỉnh K, do ông Trần Đình N sinh ngày 16/8/1963 làm Giám đốc, đi vận chuyển đất từ phường H đến phường H. Sau khi vận chuyển đất xong, T điều khiển xe ô tô theo hướng Bắc - Nam trên đường QL1A để về nhà. Đến khu vực gần ngã ba đoạn đường giao nhau giữa QL1A và đường Lê Trọng Tấn (thuộc khu phố A 1, phường H, thị xã H), lúc này có bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1940, ở khu phố A 2, phường H) cũng điều khiển xe mô tô 77H8-4621 theo hướng Bắc - Nam từ QL1A chuyển hướng Đông - Tây vào đường Lê Trọng Tấn trước; T điều khiển xe ô tô 82K-4927 giảm tốc độ, bật đèn xi nhan để chuyển hướng Đông - Tây đi vào đường Lê Trọng Tấn sau bà H. Thượng mở góc cửa rộng nên xe ô tô 82K-4927 chạy lấn sang phần đường phía Nam đường Lê Trọng Tấn, T đánh lái về phải để xe về đúng phần đường của mình thì cản trước bên phải xe ô tô 82K-4927 va chạm với xe mô tô 77H8-4621 làm cho bà H và xe mô tô 77H8-4621 ngã xuống đường; bánh trước bên trái xe ô tô 82K-4927 tiếp tục chèn ngang qua xe mô tô 77H8-4621 và người bà H.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị H bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, đến 11 giờ ngày 18/6/2021 bà H chết; xe mô tô 77H8-4621 bị hư hỏng nặng.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 204/2021 ngày 30/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận bà Nguyễn Thị H chết do sốc đa chấn thương.

Dấu vết vụ tai nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và bản ảnh.

Phân dân sự: Bị cáo Phan Văn T và Công ty TNHH 45 đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000 đồng, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, không bào chữa, không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định về pháp y và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 18/6/2021 tại ngã ba giữa đường QL1A và đường Lê Trọng Tấn, thuộc khu phố A 1, phường H, thị xã H, tỉnh B. Bị cáo Phan Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 82K-4927 lưu thông trên QL1A hướng Bắc - Nam. Khi đến ngã ba giao nhau với đường Lê Trọng Tấn, bị cáo cho xe rẽ phải vào đường Lê Trọng Tấn, bị cáo không làm chủ tốc độ tay lái, thiếu quan sát nên đã điều khiển xe chạy lấn sang phần đường và tông vào xe mô tô 77H8-4621 do bà Nguyễn Thị H điều khiển đi cùng chiều phía trước gây tai nạn hậu quả bà H chết do sốc đa chấn thương. Hành vi đó của bị cáo Phan Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm và nghiêm trọng, bị cáo là người đã trưởng thành có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải có ý thức nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo không tuân thủ quy định khi điều khiển xe ô tô rẽ phải vào đường Lê Trọng Tấn, bị cáo không làm chủ tốc độ tay lái đã để xe chạy sai phần đường, thiếu quan sát tình trạng mặt đường là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông làm bà Nguyễn Thị H chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao*

thông đường bộ” phạm vào điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn truy tố là có căn cứ.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm và nghiêm trọng không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bà Nguyễn Thị H một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ ở địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:*

Về nhân thân: Bị cáo Phan Văn T chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại được 150.000.000 đồng và được gia đình bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 03 con còn nhỏ và một mẹ già; bị cáo có nơi cư trú ổn định, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] *Về bồi thường thiệt hại:* Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cần buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/01/2022.

Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phan Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án

hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

* Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tx. Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS Tx. Hoài Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tx. Hoài Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tx. Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Long Nhiên

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Chính

Nguyễn Ron

Lê Thị Ngọc Dung

3. Về tội danh, điều luật áp dụng: Đủ căn cứ để xác định bị cáo Lương Chí Hòa phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52..... của Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Chí Hòatù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lương Chí Hòa phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Chính

Nguyễn Ron

Lê Thị Ngọc Dung

